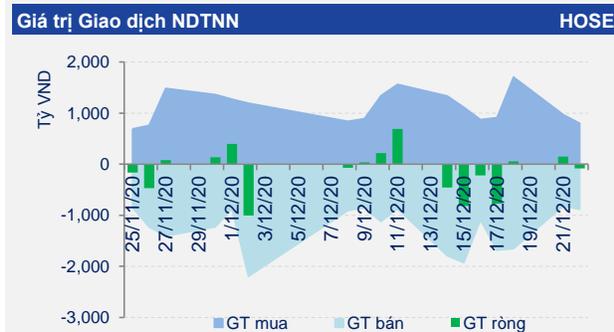
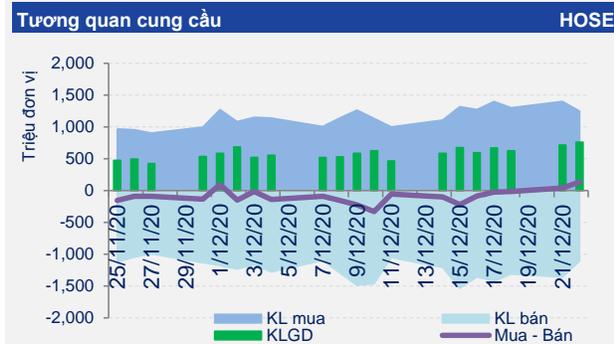


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,083.45	187.85
% Thay đổi	↑ 0.22%	↑ 3.15%
KLGD (CP)	756,114,347	158,193,030
GTGD (tỷ đồng)	14,590.48	2,158.17
Tổng cung (CP)	1,113,313,350	152,882,100
Tổng cầu (CP)	1,247,990,590	183,703,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,214,150	897,076
KL mua (CP)	27,107,800	477,470
GTmua (tỷ đồng)	801.32	11.39
GT bán (tỷ đồng)	885.24	10.01
GT ròng (tỷ đồng)	(83.92)	1.38



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.92%	13.0	2.2	1.3%
Công nghiệp	↑ 1.35%	15.8	2.7	11.7%
Dầu khí	↓ -1.27%	-	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	-	4.5	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	13.9	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.37%	17.8	4.8	9.1%
Ngân hàng	↓ -0.37%	10.6	2.4	25.7%
Nguyên vật liệu	↑ 3.88%	19.3	2.1	15.8%
Tài chính	↑ 0.54%	17.4	2.9	25.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.46%	14.9	2.5	3.6%
VN - Index	↑ 0.22%	17.7	3.0	
HNX - Index	↑ 3.15%	12.9	2.4	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,37 điểm (+0,22%) lên 1.083,45 điểm; HNX-Index tăng 5,74 điểm (+3,15%) lên 187,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 16.748 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 914 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.449 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 490 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 235 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng cuối cùng lực cầu đã thắng thế về cuối phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột đã bắt đầu có sự phân hóa trước áp lực chốt lời từ các nhà đầu tư. Bên phía tăng giá để hỗ trợ thị trường là các mã như GVR (+6,8%), HPG (+2,1%), MWG (+3,2%), EIB (+6,8%), TPB (+3,8%), GEX (+6,5%), KBC (+6,8%), LPB (+4,5%)... Ở chiều ngược lại, các trụ cột điều chỉnh là các mã VCB (-1%), BID (-1,3%), VIC (-0,7%), VNM (-1%), GAS (-1,2%), MSN (-1,2%), VJC (-1,7%), PLX (-1,5%), TCB (-0,7%), VHM (-0,2%)... Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền và tăng mạnh như SSI (+3,3%), SHS (+1,1%), VND (+6,6%), ART (+6,9%), CTS (+6,8%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới tỏ ra khá thận trọng trước thông tin về chủng nCoV mới tại Anh, nhưng điều này có vẻ ít gây tác động lên thị trường Việt Nam. Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng phiên thứ ba liên tiếp và hiện kết phiên ở ngay dưới ngưỡng kháng cự 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và nếu vượt qua được ngưỡng này trong các phiên tới thì ngưỡng kháng cự tiếp theo sẽ là quanh 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Thanh khoản trên HOSE tiếp tục lập kỷ lục với 756 triệu cổ phiếu giao dịch cho thấy dòng tiền đang cuộn cuộn đổ vào thị trường. Và tâm lý hưng khởi cao trào này cũng được thể hiện trên thị trường phái sinh khi hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2021 đang cao hơn chỉ số cơ sở VN30 hơn 8 điểm. Chúng tôi cho rằng thận trọng trước ngưỡng kháng cự quan trọng hiện tại là điều cần thiết. Với xu hướng thị trường hiện nay thì phiên giao dịch tiếp theo 23/12, VN-Index có thể sẽ gặp áp lực bán mạnh và rung lắc tại ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018). Nhà đầu tư đang sử dụng margin cao có thể tiếp tục bán ra giảm tỷ trọng trong các nhịp tăng để giảm rủi ro nếu thị trường đảo chiều mạnh. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và tiếp tục theo dõi thị trường chờ các nhịp điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/12/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 1.077,06 điểm và mức cao nhất trong phiên chiều tại 1.084,23 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,37 điểm (+0,22%) lên 1.083,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.850 đồng, HPG tăng 800 đồng, MWG tăng 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt đã giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 180,21 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,74 điểm (+3,15%) lên 187,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 8.000 đồng, SHB tăng 300 đồng, VIX tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 83,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,1 triệu cổ phiếu. LCG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 106,9 tỷ đồng tương ứng với 7,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 46,8 tỷ đồng tương ứng với 425 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 68,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,39 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 41,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2 tỷ đồng tương ứng với 124 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 233,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**WB: Năm 2021, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam khoảng 6,8%**

Theo "Báo cáo Điểm lại-Cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam" do Ngân hàng Thế giới công bố, nền kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng khoảng 6,8% trong năm 2021.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện tiếp tục kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 695 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.040 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/12, VN-Index có thể sẽ gặp áp lực bán mạnh và rung lắc tại ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ 16 liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 180 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 114 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 161 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 149 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 123,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 180 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

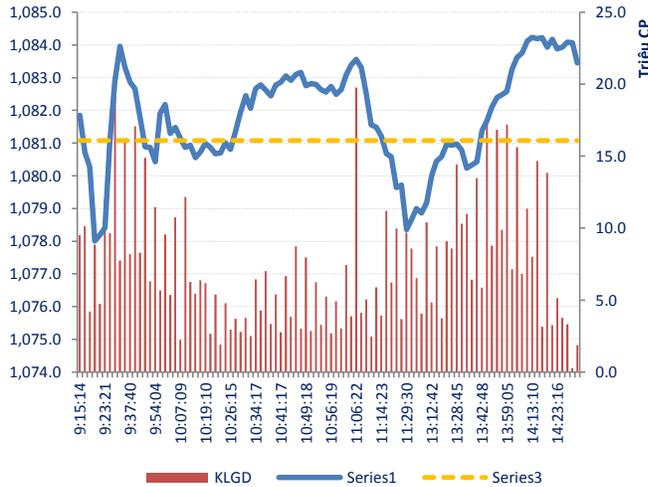
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55 - 55,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

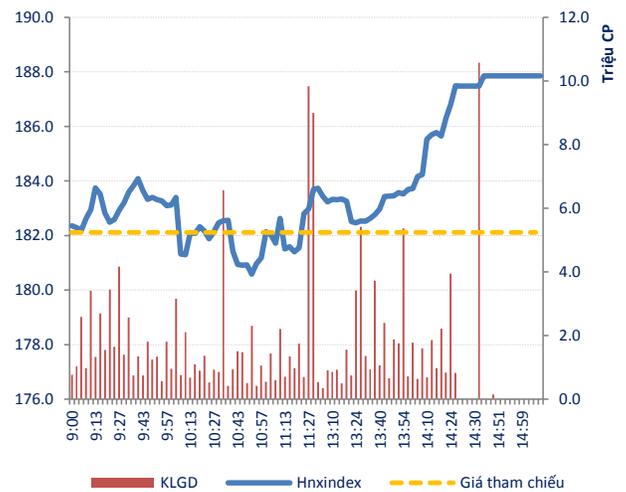
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,65 USD/ounce tương ứng với 0,35% xuống 1.876,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,226 điểm tương ứng 0,25% lên 90,177 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2216 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3436 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,41 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,99 USD/thùng tương ứng với 2,06% xuống mức 46,98 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/12, chỉ số Dow Jones tăng 37,4 điểm tương ứng 0,12% lên 30.216,45 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 13,12 điểm tương ứng 0,1% xuống 12.742,52 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,49 điểm tương ứng 0,39% xuống 3.694,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

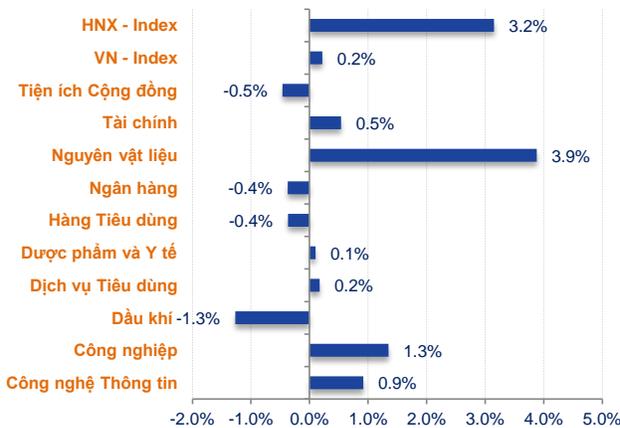
KLGD và VN-Index trong phiên



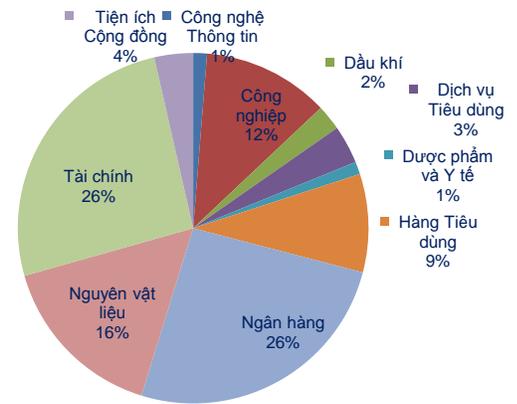
KLGD và HNX-Index trong phiên



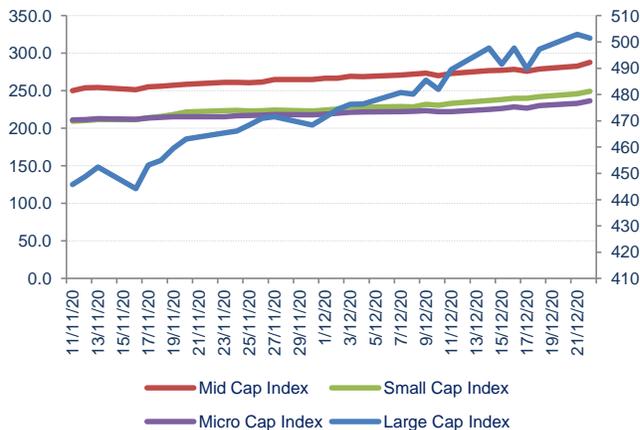
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



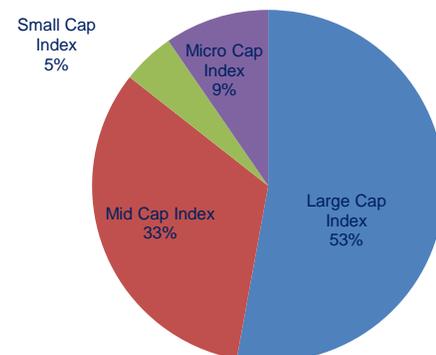
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	6,023,130	LCG	3,818,380
2	HPG	1,375,470	MBB	1,376,190
3	TPB	944,320	KBC	1,229,680
4	ITA	849,390	PVT	987,940
5	NLG	718,100	DXG	774,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	123,650	APS	233,500
2	NVB	52,100	API	70,000
3	VCS	41,600	HMH	67,500
4	CVN	26,600	BCC	63,060
5	PLC	24,100	BVS	62,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	17.00	17.15	↑ 0.88%	34,481,030
ITA	5.90	6.31	↑ 6.95%	28,526,600
HPG	38.55	39.35	↑ 2.08%	26,442,720
FLC	4.27	4.43	↑ 3.75%	25,966,690
MBB	23.25	23.20	↓ -0.22%	22,905,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.90	18.20	↑ 1.68%	43,487,445
NVB	8.80	8.80	→ 0.00%	11,278,562
CEO	10.00	10.60	↑ 6.00%	9,873,792
HUT	3.70	3.90	↑ 5.41%	8,386,639
PVS	16.40	16.30	↓ -0.61%	8,090,698

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
HU1	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
TIX	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
SJF	2.43	2.60	0.17	↑ 7.00%
QCG	7.43	7.95	0.52	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
GMA	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
TAR	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
TTH	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
ECI	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
VAF	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
L10	21.10	19.70	-1.40	↓ -6.64%
SVI	107.00	100.00	-7.00	↓ -6.54%
HTN	42.05	39.45	-2.60	↓ -6.18%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
HCT	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
QTC	16.40	14.80	-1.60	↓ -9.76%
PPY	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
SIC	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	34,481,030	8.6%	1,318	13.0	1.1
ITA	28,526,600	3250.0%	216	29.2	0.5
HPG	26,442,720	20.9%	3,235	12.2	2.4
FLC	25,966,690	-10.1%	(1,515)	-	0.3
MBB	22,905,050	18.4%	2,994	7.7	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	43,487,445	12.9%	1,702	10.7	1.3
NVB	11,278,562	1.1%	111	79.1	0.8
CEO	9,873,792	2.0%	280	37.8	0.8
HUT	8,386,639	-1.7%	(205)	-	0.3
PVS	8,090,698	5.1%	1,373	11.9	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	25.8%	3,335	6.4	1.6
HU1	↑ 7.0%	5.7%	900	9.5	0.6
TIX	↑ 7.0%	11.4%	2,891	10.8	1.2
SJF	↑ 7.0%	-3.9%	(422)	-	0.2
QCG	↑ 7.0%	1.0%	151	52.5	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
X20	↑ 10.0%	9.6%	1,367	6.4	0.6
GMA	↑ 10.0%	6.1%	678	69.7	3.9
TAR	↑ 10.0%	20.5%	2,588	9.4	1.8
TTH	↑ 10.0%	2.0%	225	9.8	0.2
ECI	↑ 10.0%	12.8%	2,377	6.5	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	6,023,130	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,375,470	20.9%	3,235	12.2	2.4
TPB	944,320	25.3%	3,542	7.8	1.8
ITA	849,390	1.9%	216	29.2	0.5
NLG	718,100	12.1%	2,759	10.6	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	123,650	5.1%	1,373	11.9	0.6
NVB	52,100	1.1%	111	79.1	0.8
VCS	41,600	39.0%	8,573	9.5	3.4
CVN	26,600	24.0%	3,107	3.6	0.8
PLC	24,100	11.9%	1,983	13.3	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	363,099	19.4%	4,631	21.1	3.9
VIC	357,523	7.0%	2,509	42.1	2.9
VHM	285,859	30.6%	6,762	12.9	3.6
VNM	229,652	35.3%	5,320	20.7	7.2
BID	188,432	10.7%	2,133	22.0	2.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,947	12.9%	1,702	10.7	1.3
THD	30,800	13.5%	243	362.4	8.5
VCS	12,649	39.0%	8,573	9.5	3.4
IDC	11,520	7.1%	1,010	38.0	2.7
PVS	7,791	5.1%	1,373	11.9	0.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.46	0.0%	(824)	-	-
JVC	2.25	-0.4%	(20)	-	1.1
ASM	2.22	8.5%	2,151	8.4	0.7
ELC	2.14	5.3%	868	10.0	0.5
VRC	2.11	0.2%	39	225.4	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	2.26	13.5%	243	362.4	8.5
ACM	2.16	0.0%	2	425.5	0.1
HUT	2.08	-1.7%	(205)	-	0.3
KVC	1.77	-5.9%	(658)	-	0.1
CTP	1.76	10.0%	1,238	2.9	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---